

Bản án số: 31/2018/HS-ST
Ngày: 02-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Hai C, sinh năm 1990, tại Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã Q, huyện Đ, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã Q, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Phạm Văn T và bà Ca Mỹ L; có vợ tên Lê Hồng C, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và có một con; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 12/3/2018 cho đến nay (có mặt).

Người bị hại: Hồ Thanh P, sinh năm 1991. (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực H, thị trấn H, huyện H, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Duy T, sinh năm 1994. (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu vực B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/3/2018, bị cáo Phạm Hai C đi bộ trên đường tỉnh lộ 822 thuộc địa phận ấp B, xã H, huyện H, tỉnh Long An theo hướng đi về ngã ba thị trấn H, huyện H, tỉnh Long An. Đến khoảng 12 giờ, cùng ngày 12/3/2018, khi bị cáo C đi đến trước cửa tiệm sửa xe của ông Hồ Thanh P, sinh năm 1991, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực H, thị trấn H, huyện H, tỉnh Long An thì bị cáo C

đi đến ngồi trên ghế đá phía trước tiệm sửa xe của ông P nghỉ chân. Lúc này, bị cáo C quan sát nhìn thấy trước tiệm sửa xe của ông P có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại wave 110, biển số 62B1-282.99 của ông Phạm Duy T, sinh năm 1994, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực B, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Long An đang gửi P để sửa xe. Bị cáo Phạm Hai C nảy sinh ý định trộm lấy xe này bán lấy tiền trả nợ. Bị cáo C quan sát không thấy ai trông coi nên đi đến vị trí xe mô tô biển số 62B1-282.99 rồi dùng tay gạt mạnh cổ xe làm hư ổ khóa xe, rồi C rút dây công tắc xe, lên xe nổ máy xe điều khiển chạy đi thì bị ông P phát hiện truy hô “cướp cướp” và đuổi theo, bị cáo C điều khiển xe đi đến đoạn đường thuộc địa phận ấp T, xã P, huyện H, tỉnh Long An thì bị ông P và quần chúng nhân dân bắt quả tang cùng tang vật chứng vụ án giao công an xử lý.

Tang vật tạm giữ gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, wave 110, màu xanh, biển số 62B1-282.99, số khung: 110MT0004335, số máy 10MTE0004335;
- 01 Điện thoại di động hiệu Nokia C2, kèm theo Sim số 0902 322 792;
- 01 Điện thoại di động hiệu Nokia loại 1202, kèm theo sim số 0934 164 240;
- Số tiền 2.340.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 11 ngày 13/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, wave 110, màu xanh, biển số 62B1-282.99, số khung: 110MT0004335, số máy 10MTE0004335, có giá trị thành tiền là 16.000.000 đồng

Ngày 13/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trao trả lại tài sản bị trộm là xe mô tô nhãn hiệu Honda, wave 110, màu xanh, biển số 62B1-282.99, số khung: 110MT0004335, số máy 10MTE0004335 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phạm Duy T.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 38/QĐ-KSĐT ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Hai C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Phạm Hai C gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phạm Hai C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Phạm Hai C mức hình phạt từ 6 tháng đến 9 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Về tang vật chứng, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2, kèm theo sim số 0902 322 792; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 1202, kèm theo sim

số 0934 164 240 và số tiền 2.340.000 đồng. Đây là các tài sản hợp pháp của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo;

- Về trách nhiệm dân sự: Chủ sở hữu hợp pháp ông Phạm Duy T đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự; người bị hại ông Hồ Thanh P cũng không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hai C hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan C xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người bị hại ông Hồ Thanh P trình bày: Vào ngày 12/3/2018, tại tiệm sửa xe của ông, bị cáo C đã lén lút trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave 110, màu xanh, biển số 62B1-282.99 – là xe của ông Phạm Duy T giao cho ông để sửa. Nay ông T đã nhận lại tài sản do Cơ quan cảnh sát điều tra trao trả nên ông không có yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Duy T trình bày tại Cơ quan điều tra: Ngày 12/3/2018, trong thời gian ông để chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, wave 110, màu xanh, biển số 62B1-282.99 của ông tại tiệm sửa xe của ông Hồ Thanh P để sửa thì bị trộm. Nay ông đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong nên không có yêu cầu gì khác trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vụ án được điều tra, truy tố, xét xử theo thủ tục rút gọn là phù hợp theo quy định tại Điều 455, 456 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Hai C trước tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 13 giờ 30 P t ngày 12 tháng 3 năm 2018, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 11 ngày 13/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Đức Hòa và phù hợp với nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn. Từ đó, có cơ sở kết luận bị cáo Phạm Hai C do lười lao động, muốn kiếm tiền tiêu xài cá

nhân nên vào ngày 12/3/2018, trước cửa tiệm sửa xe của ông Hồ Thanh P , sinh năm 1991, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu vực H, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo Phạm Hai C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave 110, biển số 62B1-282.99 có giá trị thành tiền là 16.000.000 đồng của ông Phạm Duy T nhưng bị ông P phát hiện truy hô, cùng quần chúng đuổi theo bắt quả tang cùng tang vật.

Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Hai C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Phạm Hai C với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc trách nhiệm quản lý của ông Hồ Thanh P , mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng để có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần. Xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Phạm Hai C là phù hợp nên Tòa án ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia C2, kèm theo sim số 0902 322 792; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 1202, kèm theo sim số 0934 164 240 và số tiền 2.340.000 đồng. Đây là các tài sản hợp pháp của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên xem xét trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Chủ sở hữu hợp pháp ông Phạm Duy T đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đề cập.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hai C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hai C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Hai C 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/4/2018) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về tang vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Trả lại cho bị cáo Phạm Hai C 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia C2, kèm theo sim số 0902 322 792; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia loại 1202, kèm theo sim số 0934 164 240 và số tiền 2.340.000 đồng.

Tiền và tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/3/2018 và Biên lai thu tiền số 0001532 ngày 23/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Hai C nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án này là sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Kim Thanh